



VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG  
*Bureau of Accreditation (BoA)*

**QUI ĐỊNH TÍNH PHÍ CHO TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN**  
***REGULATION ON CALCULATION OF ASSESSMENT FEE***  
***FOR CERTIFICATION BODIES***

**Mã số/Code: ARC 01**

**Lần ban hành/Issued No: 4.24**

**Ngày ban hành/Issued date: 05.01.2024**

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

## **1. MỤC ĐÍCH, PHẠM VI ÁP DỤNG/PURPOSE, SCOPE**

Qui định này qui định cơ cấu tính phí của Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA) khi tiến hành đánh giá công nhận các Tổ chức chứng nhận (TCCN) hoạt động tại Việt Nam nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch và công bằng trong việc công nhận cho các CB./ This document outlines the fee structure established by the BoA for conducting accreditation assessments of Certification Bodies (CBs) operating in Vietnam. to ensure transparency and fairness in the accreditation of CBs.

## **2. THUẬT NGỮ, ĐỊNH NGHĨA/ DEFINITION**

- Chi phí nộp đơn/ *Application fee*: Đây là khoản phí không hoàn lại khi nộp đơn công nhận lần đầu. Phí này bao gồm các chi phí liên quan đến các thủ tục hành chính và xem xét đơn đăng ký công nhận lần đầu/ This is a non-refundable application fee is required to initiate the accreditation process. This fee covers administrative and review expenses associated with the initial assessment.
- Chi phí thường niên/ *Annual fee*: Sau khi được công nhận, CB trả chi phí thường niên để duy trì công nhận. Chi phí này liên quan đến chi phí tham gia thỏa ước thừa nhận lẫn nhau, công bố thông tin, chi phí phát sinh trong quá trình công nhận mà không được tính vào phí ngày công. Once the CB successfully completes the initial assessment and is granted accreditation, an annual accreditation fee will be applicable. This fee associate with MLA expense, publication expense and other expenses arising during accreditation cycle and are not calculated into manday cost.
- Chi phí xem xét tài liệu/ *Document review fee* : Phí này được tính dựa trên ngày công xem xét tài liệu/ This fee is determined based on the number of mandays required to complete the document review process.
- Chi phí đánh giá/ *Assessment fee*: Phí này được tính dựa trên ngày công đánh giá/ This fee is determined based on the number of mandays required to complete the assessment process.
- Chi phí thẩm xét hồ sơ/ *Report review fee*: Phí này được tính dựa trên ngày công thẩm xét hồ sơ/ This fee is determined based on the number of mandays required to complete the report review process.

## **3. HƯỚNG DẪN TÍNH CHI PHÍ/ GUIDANCE**

- 3.1 Chi phí đánh giá công nhận bao gồm: chi phí nộp đơn, chi phí thường niên, chi phí xem xét tài liệu, chi phí đánh giá, chí phí thẩm xét hồ sơ. Các chi phí này được tính bằng tiền Việt Nam Đồng.

**Qui định tính phí cho Tổ chức chứng nhận**  
**Regulation on Calculation of Assessment fee for Certification Bodies**

*The accreditation fees include the application fee, assessment fee, annual fee, document review fee, assessment fee, report review fee as detailed in the following. All fees mentioned in this document are in Vietnam Dong (VND) unless otherwise specified:*

- a) Chi phí nộp đơn/ Application Fee: 3.000.000 đ
- b) Chi phí thường niên/ Annual Fee: 6.000.000 đ/năm
- c) Chi phí xem xét tài liệu/  
*Document review fee* 4.000.000 đ/ngày công (manday)
- d) Chi phí đánh giá/ Assessmenta fee: 4.000.000 đ/ngày công (manday)
- e) Chi phí thẩm xét hồ sơ/ Report review fee: 4.000.000 đ/ngày công(manday)
- f) Chi phí cấp riêng Quyết định công nhận  
cho từng phòng/ địa điểm công nhận /  
*Issue fee for each department/location* 500.000đ/Quyết định

- 3.2 Chi phí trên chưa bao gồm thuế VAT, chi phí đi lại và lưu trú cho đoàn CGĐG trong thời gian đánh giá. Các chi phí này sẽ được xác định trong từng trường hợp cụ thể.

*The above fees do not cover VAT, travel costs and accommodation for assessors and techical experts during assessment period. These expenses will be determined based on the specific circumstance*